

**Điều 25.** Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật thống kê

Hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về thống kê được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 26.** Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 41/2004/NĐ-CP ngày 17/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2004 - 2009.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của*

*Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê chuẩn số lượng 16 (mười sáu) đơn vị bầu cử, 58 (năm mươi tám) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU  
Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

| Số thứ tự | Đơn vị hành chính  | Đơn vị bầu cử                              | Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị |
|-----------|--------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.        | Thành phố Lạng Sơn | Đơn vị bầu cử số 01<br>Đơn vị bầu cử số 02 | 03 đại biểu<br>03 đại biểu        |
| 2.        | Huyện Tràng Định   | Đơn vị bầu cử số 03                        | 05 đại biểu                       |
| 3.        | Huyện Bình Gia     | Đơn vị bầu cử số 04                        | 04 đại biểu                       |
| 4.        | Huyện Bắc Sơn      | Đơn vị bầu cử số 05                        | 05 đại biểu                       |
| 5.        | Huyện Văn Lãng     | Đơn vị bầu cử số 06                        | 04 đại biểu                       |
| 6.        | Huyện Văn Quán     | Đơn vị bầu cử số 07                        | 05 đại biểu                       |
| 7.        | Huyện Cao Lộc      | Đơn vị bầu cử số 08<br>Đơn vị bầu cử số 09 | 03 đại biểu<br>03 đại biểu        |
| 8.        | Huyện Chi Lăng     | Đơn vị bầu cử số 10<br>Đơn vị bầu cử số 11 | 03 đại biểu<br>03 đại biểu        |
| 9.        | Huyện Hữu Lũng     | Đơn vị bầu cử số 12<br>Đơn vị bầu cử số 13 | 04 đại biểu<br>04 đại biểu        |
| 10.       | Huyện Lộc Bình     | Đơn vị bầu cử số 14<br>Đơn vị bầu cử số 15 | 03 đại biểu<br>03 đại biểu        |
| 11.       | Huyện Đình Lập     | Đơn vị bầu cử số 16                        | 03 đại biểu                       |

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 42/2004/NĐ-CP ngày 17/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2004 - 2009.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của*

*Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và Bộ trưởng*

*Bộ Nội vụ,*